

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Hường

2. Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03/3/2025; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc Á năm 1990, căn cước số 042190008372; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T năm 1986; căn cước số 042086014549; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Á1 trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T1 ký kết hôn với nhau vào ngày 01/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Từ năm 2021 vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy, tình cảm không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T2

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn V ngày 16/6/2012 và Nguyễn Văn B Qsinh ngày 14/5/2015. Chị Á2 cầu giao các con chung cho anh Nguyễn Văn T3 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà đã triệu tập anh Nguyễn Văn T4 việc để trình bày quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Á3 anh T5 thực hiện. Tòa án đã tiến hành xác minh, thông qua người thân (mẹ đẻ) của anh T9 bà Nguyễn Thị C Txác nhận sự việc như sau: Anh và chị Á4 ký kết hôn và chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau khi anh đưa chị Á5 Nlàm ăn thì chị Á6 có quan hệ tình cảm với người khác. Một mình anh (có sự hỗ trợ của mẹ là bà Nguyễn Thị Cnuôi D, chăm sóc các con chung. Chị Á11 hề có trách nhiệm với các con. Nay, anh không còn tình cảm với chị Á7 chị Á8 không tồn tại nên anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Anh tự nguyện nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị Á9 dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung Nguyễn Văn T6 Vvà Nguyễn Văn B Qcó nguyện vọng được ở với bố và bà nội.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thạch Hà, sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ngọc Á10 ly hôn với anh Nguyễn Văn T7 quan hệ con chung: Giao các con chung Nguyễn Văn T1Vvà Nguyễn Văn B Qcho anh Nguyễn Văn T3 tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Ngọc Á11 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Lê Thị Ngọc Á12 nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Ngọc Á13 anh Nguyễn Văn T1 ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Á có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà giải quyết việc ly hôn và người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Á13 anh Nguyễn Văn T8 đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 01/7/2013. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc Á13 anh Nguyễn Văn T9 hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của chị Á13 anh T10 rằng: Vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm tới ai. Chị Á14 rằng nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung còn theo anh T11 nhân là do chị Á15 quan hệ tình cảm với người khác, không có trách nhiệm với con cái. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tuy nhiên cuộc hôn nhân của chị Á13 anh T12 không còn đạt được mục đích đó, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị Á2 cầu được ly hôn; anh T13 cầu Tòa án giải quyết theo quy định. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc Á1

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn V ngày 16/6/2012 và Nguyễn Văn B Qsinh ngày 14/5/2015. Hai bên đã thống nhất được người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là anh Nguyễn Văn T14 thống nhất này của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng như thực tế các con chung đã và đang do anh T3 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên cần được công nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Mặc dù, Tòa án đã giải thích về yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung nhưng anh T15 không yêu cầu chị Á9 dưỡng tiền nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, anh T16 yêu cầu chị Á9 dưỡng tiền nuôi con chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Á1, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc Á10 ly hôn với anh Nguyễn Văn T2

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung: Họ và tên: Nguyễn Văn T6 Vsinh ngày 16/6/2012 và Nguyễn Văn B Qsinh ngày 14/5/2015 cho anh Nguyễn Văn T3 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị Ngọc Á11 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Ngọc Á12 nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp đủ 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà theo biên lai thu tiền số 0005514 ngày 27/02/2025).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Bình Lộc, huyện Thạch Hà;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hạnh

